

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 466/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2022, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đường S, Phường N, Quận T, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Đường S, Phường N, Quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc M và ông Trần Thanh T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, Quyền số 01, đăng ký ngày 18/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh T).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Trần Quang B, sinh ngày 10/12/2012 và tên Trần Phước T, sinh ngày 26/11/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền xin thay đổi việc nuôi con, đóng góp phí trông nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc M tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Nguyễn Thị Ngọc M được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0016825 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- UBND xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thành Trung